Scenario của use-case Đặt lại mật khẩu

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Đặt lại mật khẩu** |
| **Brief description** | Người dùng yêu cầu quyền đặt lại mật khẩu từ hệ thống trong trường hợp quên mật khẩu |
| **Actor(s)** | Người dùng |
| **Pre-conditions** | Người dùng đã có tài khoản trên hệ thống |
| **Post-conditions** | Ngay sau khi đặt lại mật khẩu, hệ thống chuyển người dùng đến trang đăng nhập để đăng nhập lại vào hệ thống. |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Được kích hoạt khi người dùng truy cập vào trang đặt lại mật khẩu của hệ thống:   1. Hệ thống hiện form yêu cầu nhập tài khoản và email liên kết để đặt lại mật khẩu 2. Người dùng nhập tài khoản và email và nhấn nút đặt lại mật khẩu 3. Hệ thống xác nhận người dùng có tồn tại hay không 4. Hệ thống gửi link xác nhận đến email 5. Người dùng truy cập link xác nhận 6. Hệ thống hiện form để người dùng nhập mật khẩu mới 7. Người dùng nhập mật khẩu mới 8. Hệ thống kiểm tra mật khẩu mới 9. Hệ thống cập nhật CSDL |
| Alternative flow  (Thất bại) | * Ở bước (3) nếu không tìm thấy người dùng thì báo cho người dùng và quay về bước (2) * Ở bước (8) nếu mật khẩu mới mà người dùng nhập không đáp ứng yêu cầu thì hệ thống sẽ báo lỗi và yêu cầu người dùng nhập lại (quay lại bước 6). |
| **Extension point** | Không có |

Scenario của use-case Quản lý comments

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Quản lý comments** |
| **Brief description** | Người dùng có quyền quản lý các bình luận ở E-Portfolio của mình |
| **Actor(s)** | Người dùng cơ bản |
| **Pre-conditions** | Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống với vai trò người dùng cơ bản |
| **Post-conditions** | Các bình luận mà người dùng cơ bản cảm thấy không phù hợp sẽ bị xoá |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Được kích hoạt khi người dùng xem các nội dung trong E-Portfolio của mình và nhấn chọn xoá bình luận trên 1 bình luận cụ thể:   1. Người dùng chọn thao tác đối với bình luận 2. Nếu ở bước (1) người dùng chọn chức năng chỉnh sửa thành bình luận riêng tư thì đến bước (3), nếu chọn xoá bình luận thì đến bước (4) 3. Hệ thống thực hiện chuyển đổi trạng thái của bình luận thành bình luận riêng tư sau đó đến bước (7) 4. Hệ thống yêu cầu người dùng xác nhận thao tác xoá bình luận 5. Người dùng xác nhận yêu cầu 6. Hệ thống xoá bình luận ra khỏi CSDL sau đó đến bước (7) 7. Hệ thống cập nhật CSDL |
| Alternative flow  (Thất bại) | * Nếu ở bước 5 người dùng không xác nhận thì quay về trang E – Portfolio |
| **Extension point** | Không có |

Scenario của use-case Khoá tài khoản

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Khoá tài khoản** |
| **Brief description** | Quản trị viên hệ thống có quyền khoá tài khoản người dùng trong trường hợp người dùng vi phạm các quy tắc của hệ thống |
| **Actor(s)** | Quản trị viên hệ thống |
| **Pre-conditions** | Quản trị viên hệ thống phải đăng nhập vào hệ thống |
| **Post-conditions** | Sau khi khoá tài khoản của người dùng thì tài khoản đó sẽ được thông báo đã bị khoá và bị ép đăng xuất khỏi trang và không thể đăng nhập trở lại nếu chưa được mở khoá. |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Được kích hoạt khi quản trị viên đứng ở trang quản trị người dùng và nhấn thực hiện chức năng khoá người dùng:   1. Quản trị viên chọn người dùng muốn xoá 2. Quản trị viên xác nhận thao tác xoá 3. Hệ thống hiện form yêu cầu nhập mật khẩu 4. Quản trị viên nhập mật khẩu 5. Hệ thống kiểm tra mật khẩu 6. Hệ thống thực hiện thay đổi trang thái người dùng thành đã bị khoá 7. Hệ thống cập nhật CSDL 8. Gửi mail cho người dùng để thông báo tài khoản đã bị khoá |
| Alternative flow  (Thất bại) | * Nếu ở bước (2) quản trị viên không xác nhận thì quay về trang quản trị * Ở bước (5) nếu mật khẩu không hợp lệ thì quay về bước (3) |
| **Extension point** | Không có |

Scenario của use-case Nhận xét portfolio

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Nhận xét portfolio** |
| **Brief description** | Người dùng đặc biệt có thể nhận xét các nội dung trong E-Portfilo của người dùng cơ bản dưới dạng các bình luận |
| **Actor(s)** | Người dùng đặc biệt |
| **Pre-conditions** | Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống với vai trò người dùng đặc biệt |
| **Post-conditions** | Sau khi nhận xét thì những bình luận của người dùng đặc biệt sẽ được gán vào nội dung đó và hiển thị cho chủ sở hữu |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Được kích hoạt khi người dùng đặc biệt xem nội dung được công khai của người dùng khác và chọn thực hiện chức năng bình luận:   1. Hệ thống hiện hộp thoại để nhập bình luận 2. Người dùng đặc biệt viết bình luận và gửi bình luận 3. Hệ thống thêm bình luận 4. Hệ thống cập nhật CSDL 5. Thông báo cho người dùng rằng có nội dung vừa được bình luận |
| Alternative flow  (Thất bại) | Không có |
| **Extension point** | Không có |

Scenario của use-case Kiểm duyệt nội dung

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Kiểm duyệt nội dung** |
| **Brief description** | Quản trị viên hệ thống có quyền kiểm tra các thông tin mà người dùng đăng tải và có thể xoá những thông tin không hợp lệ |
| **Actor(s)** | Quản trị viên hệ thống |
| **Pre-conditions** | Quản trị viên hệ thống phải đăng nhập vào hệ thống |
| **Post-conditions** | Sau khi kiểm duyệt thì những thông tin không hợp lệ của người dùng sẽ bị xoá khỏi trang E-Portfoli của người dùng sở hữu |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Được kích hoạt khi quản trị viên di chuyển đến trang quản trị nội dung và đã xem xét chất lượng của từng nội dung và sau đó thực hiện chức năng kiểm duyệt:   1. Chọn thao tác xoá hoặc duyệt đối với từng nội dung 2. Nếu ở bước (1) quản trị viên chọn duyệt nội dung thì đến bước (3), nếu chọn xoá thì di chuyển đến bước (4) 3. Chuyển đổi trạng thái nội dung thành nội dung hợp lệ sau đó đến bước (7) 4. Hệ thống yêu cầu quản trị viên xác nhận hành động xoá 5. Quản trị viên xác nhận xoá 6. Hệ thống xoá nội dung 7. Hệ thống cập nhật CSDL 8. Hệ thống gửi thông báo đã xoá nội dung cho người dùng sở hữu |
| Alternative flow  (Thất bại) | * Nếu ở bước (5) quản trị viên không xác nhận thì quay về trang quản trị và tài khoản không bị xoá |
| **Extension point** | Không có |

Scenario của use-case Phân quyền người dùng

|  |  |
| --- | --- |
| **Name** | **Phân quyền người dùng** |
| **Brief description** | Quản trị viên có quyền phân quyền người dùng cho từng vai trò |
| **Actor(s)** | Quản trị viên hệ thống |
| **Pre-conditions** | Quản trị viên hệ thống phải đăng nhập vào hệ thống |
| **Post-conditions** | Sau khi phân quyền thì người dùng được phân quyền sẽ chỉ được thực hiện các chức năng nằm trong vai trò của mình |
| **Flow of events** |  |
| Basic flow  (Thành công) | Được kích hoạt khi quản trị viên di chuyển đến trang quản trị người dùng và thực hiện chức năng phân quyền cho người dùng cụ thể:   1. Chọn người dùng để phân quyền 2. Hiện các tuỳ chọn vai trò để phân quyền cho người dùng 3. Quản trị viên chọn vai trò để phân quyền 4. Hệ thống xuất hiện hộp thoại để quản trị viên nhập mật khẩu 5. Quản trị viên nhập mật khẩu 6. Hệ thống xác nhận mật khẩu quản trị viên 7. Thực hiện thay đổi vai trò người dùng 8. Hệ thống cập nhật CSDL 9. Thông báo cho người dùng rằng vai trò đã được thay đổi |
| Alternative flow  (Thất bại) | * Ở bước (5) của nếu mật khẩu mà quản trị viên nhập không đáp ứng yêu cầu thì hệ thống sẽ báo lỗi và yêu cầu quản trị viên nhập lại (quay lại bước 4). |
| **Extension point** | Quản trị viên hệ thống không thể cấp quyền quản trị viên cho người dùng khác |